

NÂNG CAO HIỆU QUẢ TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG, CHỐNG BẠO LỰC HỌC ĐƯỜNG TẠI CÁC TRƯỜNG PHỔ THÔNG Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

NGUYỄN HUỲNH BẢO KHÁNH^(*)
VŨ HỒNG VẠN^(**)

Ngày nhận bài: 14/10/2025 Ngày thẩm định: 20/10/2025 Ngày duyệt đăng: 24/11/2025

Tóm tắt: *Bạo lực học đường đang nổi lên như một thách thức nghiêm trọng đối với môi trường giáo dục, tác động tiêu cực đến an toàn trường học và quá trình hình thành nhân cách của học sinh. Các hoạt động tuyên truyền và phổ biến pháp luật về phòng, chống bạo lực học đường đã được triển khai ở nhiều cấp độ, nhưng kết quả đạt được vẫn còn khiêm tốn, chưa tạo được chuyển biến thực chất trong nhận thức và hành vi của học sinh. Xuất phát từ thực tiễn này, bài viết tập trung khảo sát, phân tích thực trạng, xác định nguyên nhân của hạn chế trong công tác tuyên truyền, đồng thời đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả tuyên truyền, phổ biến pháp luật tại các trường phổ thông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh sau khi thực hiện sáp nhập đơn vị hành chính.*

Từ khóa: *bạo lực học đường; giáo dục phổ thông; Thành phố Hồ Chí Minh; tuyên truyền, phổ biến pháp luật*

1 Đặt vấn đề

Trong bối cảnh xã hội hiện nay, bạo lực học đường đã và đang trở thành vấn đề đáng quan tâm của toàn ngành giáo dục, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến an ninh trường học, trật tự xã hội và sự phát triển nhân cách của học sinh. Sự lan tỏa mạnh mẽ của công nghệ thông tin và mạng xã hội khiến các hành vi bạo lực không còn giới hạn ở không gian học đường truyền thống, mà mở rộng sang không gian mạng với hình thức đa dạng, tinh vi và khó kiểm soát. Tình hình này đặt ra yêu cầu cấp thiết phải nâng cao hiệu quả tuyên truyền, phổ biến pháp luật về

phòng, chống bạo lực học đường nhằm giúp học sinh, giáo viên và phụ huynh nhận thức đúng đắn về quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm pháp lý trong môi trường giáo dục.

Nghị định số 80/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ “Quy định môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường” xác định rõ trách nhiệm của cơ sở giáo dục trong việc bảo vệ người học, tổ chức các hoạt động tuyên truyền và giáo dục pháp luật⁽¹⁾. Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo “Quy định Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên” đã cụ thể hóa quy tắc ứng xử trong các cơ sở giáo dục, yêu cầu mỗi thành viên trong nhà trường phải tôn trọng, hợp tác, ứng xử có văn

^(*) TS, Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh

^(**) PGS, TS, Trường Đại học Giao thông vận tải, Hà Nội

hóa và tuyệt đối không thực hiện hành vi bạo lực hay xúc phạm nhân phẩm người khác⁽²⁾. Hai văn bản này tạo nên khung pháp lý nền tảng cho công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống bạo lực học đường, đồng thời là căn cứ quan trọng để các trường phổ thông triển khai giáo dục pháp luật một cách hệ thống và bền vững.

Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy, hiệu quả tuyên truyền, phổ biến pháp luật chưa đạt được mục tiêu đề ra. Nội dung tuyên truyền còn nặng về hình thức, thiếu tính tương tác; phương pháp truyền đạt chưa phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý của học sinh; đội ngũ phụ trách tuyên truyền, phổ biến pháp luật chưa được bồi dưỡng kỹ năng; cơ chế phối hợp giữa nhà trường, gia đình và các tổ chức xã hội chưa chặt chẽ. Đặc biệt, việc đánh giá hiệu quả tuyên truyền, phổ biến pháp luật chủ yếu vẫn dựa trên số buổi tuyên truyền hoặc văn bản phổ biến, trong khi các tiêu chí phản ánh chất lượng chưa được chú trọng.

biến pháp luật để thay đổi nhận thức, hình thành hành vi tích cực, hướng tới xây dựng môi trường học đường an toàn, lành mạnh và nhân văn.

Để bảo đảm tính khách quan và đa chiều, nhóm nghiên cứu đã tiến hành khảo sát tại 07 trường phổ thông (trường công lập, tư thục, trường thuộc khu vực trung tâm và ngoại thành), với 121 người tham gia, bao gồm: 21 cán bộ quản lý (hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn); 45 giáo viên phụ trách công tác chủ nhiệm, tư vấn tâm lý hoặc tuyên truyền pháp luật; 55 học sinh bậc trung học phổ thông. Thời gian khảo sát từ ngày 01/7/2025 đến ngày 30/9/2025.

2. Thực trạng tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống bạo lực học đường ở các trường phổ thông tại Thành phố Hồ Chí Minh

- Kết quả

Một là, nhận thức của cán bộ, giáo viên và học sinh về công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống bạo lực học đường

Bảng: Nhận thức của cán bộ, giáo viên, học sinh về tuyên truyền, phổ biến pháp luật

Nội dung khảo sát	1	2	3	4	5	Điểm TB	Tỷ lệ đồng ý (%)
Hiểu rõ mục đích của tuyên truyền pháp luật	2	5	21	53	40	4,04	76,03
Nhận thức rõ tầm quan trọng trong phòng, chống bạo lực	1	4	25	59	32	3,97	75,20
Hiểu biết nội dung cơ bản của các văn bản pháp luật liên quan	4	12	39	46	20	3,64	54,55
Thường xuyên tham gia hoạt động tuyên truyền pháp luật	6	10	31	47	27	3,73	61,98
Tự giác tìm hiểu pháp luật ngoài giờ học	11	18	41	36	15	3,33	42,15
Cảm nhận tác động tích cực của tuyên truyền pháp luật	2	6	26	55	32	3,96	71,90

Nguồn: Kết quả khảo sát của nhóm nghiên cứu

Xuất phát từ vấn đề này, bài viết đánh giá thực trạng hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật hiện nay dựa trên các tiêu chí hiệu quả; phân tích những nguyên nhân ảnh hưởng đến kết quả thực thi; đề xuất hệ thống giải pháp khả thi nhằm bảo đảm việc tuyên truyền, phổ

Kết quả khảo sát cho thấy, mức độ nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh về vai trò của tuyên truyền, phổ biến pháp luật trong phòng, chống bạo lực học đường chưa đồng đều. Phần lớn các trường đã tổ chức tuyên truyền thường xuyên, nhưng các hoạt

động vẫn mang tính hành chính, chưa gắn với nhu cầu và đặc điểm tâm lý của học sinh.

Kết quả khảo sát cho thấy, nhận thức chung về vai trò của tuyên truyền, phổ biến pháp luật trong phòng, chống bạo lực học đường đạt mức khá, với điểm trung bình 3,78 trên thang đo Likert 5 mức. Điều này phản ánh phần lớn cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh đều ý thức được tầm quan trọng của hoạt động tuyên truyền pháp luật trong việc hình thành thái độ, hành vi ứng xử đúng đắn trong môi trường học đường. Tuy nhiên, khi đi sâu vào từng khía cạnh, có thể nhận thấy, giữa nhận thức và hành động thực tiễn vẫn còn khoảng cách đáng kể. Cụ thể, 76,03% người tham gia hiểu rõ mục đích của hoạt động tuyên truyền pháp luật, nhưng chỉ 42,15% học sinh thừa nhận có thói quen tự tìm hiểu và cập nhật kiến thức pháp luật ngoài giờ học (xem Bảng). Kết quả này tương đồng với các nghiên cứu trước của Nguyễn Văn Lượ (năm 2009)⁽³⁾, Nguyễn Thị Mai Hương và Nguyễn Thu Hà (năm 2019)⁽⁴⁾, Đinh Ngọc Đông và Nguyễn Bá Phú (năm 2020)⁽⁵⁾, đều khẳng định, nhận thức pháp luật của học sinh phổ thông tuy được cải thiện nhưng vẫn mang tính thụ động, phụ thuộc nhiều vào hình thức truyền đạt của giáo viên hoặc các buổi sinh hoạt tập trung.

Hai là, nội dung và hình thức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống bạo lực học đường

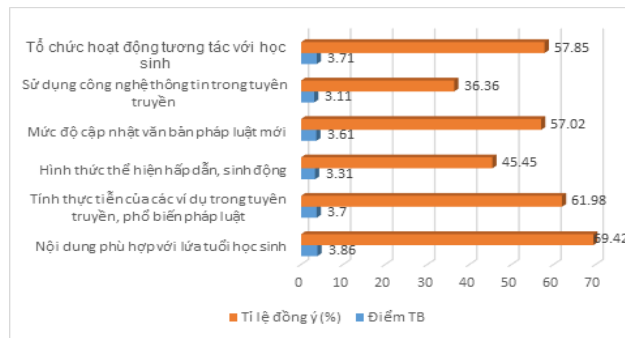
Công tác tuyên truyền tại các trường phổ thông ở Thành phố Hồ Chí Minh chủ yếu thông qua sinh hoạt dưới cờ, bảng tin và hoạt động đoàn thể. Tuy nhiên, tính hấp dẫn và khả năng tiếp cận của các hình thức này còn hạn chế.

Kết quả khảo sát cho thấy, điểm trung bình 3,55 phản ánh nội dung tuyên truyền, phổ biến pháp luật trong các trường phổ thông tuy có sự quan tâm nhất định đến đặc điểm lứa tuổi học sinh, nhưng hình thức thể hiện còn đơn điệu, thiếu sức hấp dẫn. Chỉ có 36,36% người được khảo sát đánh giá rằng, nhà trường đã ứng dụng công nghệ thông tin một cách hiệu quả trong các hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật (xem Biểu đồ 1). Kết quả này tương đồng với nhận định của Trần Thanh Tú và Trần Bình Nguyên (năm 2014)⁽⁶⁾ đánh giá, các chương trình tuyên truyền pháp luật ở trường phổ thông phần lớn chưa phù hợp với tâm lý học sinh tuổi vị thành niên, dẫn đến còn hạn chế và thiếu tính lan tỏa trong nhận

thức của cộng đồng học đường. Cùng với quan điểm đó, Lê Văn Anh (năm 2013)⁽⁷⁾ khẳng định rằng, việc phòng ngừa hành vi bạo lực trong học sinh phổ thông chỉ thực sự hiệu quả khi công tác tuyên truyền và giáo dục pháp luật được thực

hiện thông qua các hình thức tương tác, trải nghiệm và tham gia thực hành, thay vì chỉ truyền đạt thông tin một chiều. Điều này cho thấy, phương pháp truyền thông có tính trải nghiệm và gắn với thực tiễn là điều kiện cần thiết để chuyển hóa hiểu biết pháp luật thành ý thức hành vi tự giác của người học. Bên cạnh đó, Nguyễn Thị Hiền (năm 2024)⁽⁸⁾, trong nghiên cứu so sánh mô hình phòng, chống bạo lực học đường ở Việt Nam và quốc tế, đã chỉ ra rằng, các quốc gia có hiệu quả tuyên truyền cao đều tích hợp yếu tố công nghệ, truyền thông đa phương tiện và hoạt động giáo dục kỹ năng xã hội vào chương trình học chính khóa. Như vậy, dữ liệu khảo sát và kết quả

Biểu đồ 1: Đánh giá về nội dung và hình thức tuyên truyền, phổ biến pháp luật



Nguồn: Kết quả khảo sát của nhóm nghiên cứu

phòng vấn đề khẳng định, đổi mới phương pháp truyền đạt, ứng dụng công nghệ và tăng cường tính tương tác, trải nghiệm là yếu tố then chốt để nâng cao hiệu quả tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống bạo lực học đường trong bối cảnh giáo dục phổ thông hiện nay.

Ba là, năng lực đội ngũ và cơ chế phối hợp trong tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống bạo lực học đường

Hiệu quả tuyên truyền phụ thuộc đáng kể vào năng lực của đội ngũ thực hiện và cơ chế phối hợp giữa các lực lượng, như nhà trường, gia đình và công an địa phương.

Theo kết quả khảo sát, điểm trung bình 3,56 cho thấy, năng lực thực hiện và cơ chế phối hợp giữa các chủ thể trong công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống bạo lực học đường đạt mức trung bình khá, nhưng vẫn thiếu tính đồng bộ

và bền vững. Cụ thể, chỉ 47,93% giáo viên được tập huấn kỹ năng tuyên truyền và truyền thông pháp luật, trong khi 62,81% người tham gia khảo sát đánh giá rằng, nhà trường có phối hợp với công an địa phương trong tổ chức các hoạt động giáo dục pháp luật hoặc phòng ngừa bạo lực học đường (xem Biểu đồ 2). Kết quả nghiên cứu này phù hợp với nhận định của Phạm Mai (năm 2019)⁽⁹⁾ khi cho rằng, nhiều quốc gia đã đạt hiệu quả cao trong phòng, chống bạo lực học đường nhờ cơ chế phối hợp ba bên giữa nhà trường, gia đình và xã hội được thể chế hóa rõ ràng, trong đó, giáo viên được đào tạo kỹ năng can thiệp và truyền thông pháp luật như một phần trong chương trình phát triển nghề nghiệp. Trung Kiên (năm 2024)⁽¹⁰⁾ cũng nhấn mạnh rằng, hiệu quả

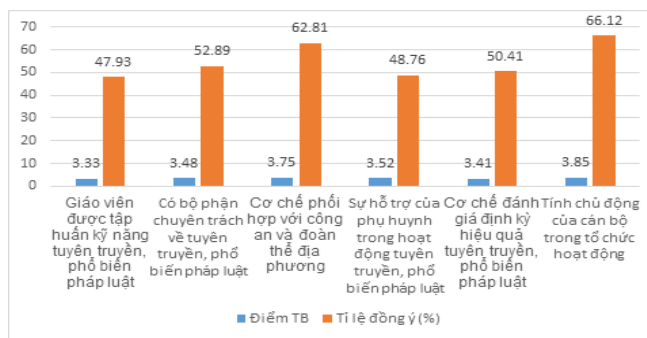
giáo dục pháp luật không thể đạt được nếu thiếu cơ chế phối hợp chặt chẽ và vai trò đồng hành của phụ huynh. Kết quả phỏng vấn cũng phản ánh rõ khoảng trống này. Như vậy, dữ liệu khảo sát và phỏng vấn đều khẳng định, mấu chốt để nâng cao hiệu quả tuyên truyền, phổ biến pháp luật không chỉ nằm ở năng lực của giáo viên, mà còn ở sự phối hợp liên kết giữa nhà trường, gia đình, cơ quan chức năng, tổ chức xã hội. Việc thiết lập cơ chế phối hợp ổn định, có quy trình và trách nhiệm cụ thể của từng bên sẽ là giải pháp nền tảng nhằm tạo ra sức mạnh tổng hợp trong công tác phòng ngừa và ứng phó với bạo lực học đường trong bối cảnh hiện nay.

Bốn là, hiệu quả chung và những khó khăn trong triển khai tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống bạo lực học đường

Đánh giá hiệu quả chung cho thấy, các trường đã đạt được kết quả tích cực bước đầu, nhưng

vẫn tồn tại nhiều hạn chế liên quan đến kinh phí, nguồn nhân lực và sự gắn kết của học sinh trong các hoạt động tuyên truyền. Với điểm trung bình 3,72, công tác tuyên truyền pháp luật về phòng, chống bạo lực học đường được đánh giá đạt hiệu quả tương đối, nhưng mức độ tác động đến hành vi học sinh còn hạn chế. 73,55% người khảo sát nhận định, lãnh đạo nhà trường có quan tâm, nhưng 56,20% cho rằng, kinh phí vẫn là rào cản lớn. Từ kết quả khảo sát, có thể khẳng định, công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống bạo lực học đường tại Thành phố Hồ Chí Minh sau sáp nhập đã đạt được một số kết quả nhất định, nhưng vẫn còn những điểm cần cải thiện. Các trường đã chú

Biểu đồ 2: Đánh giá về năng lực đội ngũ và cơ chế phối hợp



Nguồn: Kết quả khảo sát của nhóm nghiên cứu

trọng hơn đến nội dung tuyên truyền và phối hợp với cơ quan chức năng, nhưng mức độ tự giác tìm hiểu pháp luật của học sinh còn thấp, phương pháp truyền thông chưa thật sự hấp dẫn và cơ chế giám sát, đánh giá hiệu quả còn thiếu nhất quán.

Như vậy, để nâng cao hiệu quả tuyên truyền, phổ biến pháp luật, cần thay đổi cách tiếp cận từ “truyền đạt một chiều” sang “tương tác chủ động”, trong đó học sinh là trung tâm của hoạt động. Việc ứng dụng công nghệ số, xây dựng kho học liệu điện tử về pháp luật học đường và tổ chức diễn đàn trực tuyến được xem là hướng đi phù hợp với xu thế chuyển đổi giáo dục hiện nay.

- Hạn chế

Thứ nhất, nhận thức pháp luật của một bộ phận cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh vẫn là điểm yếu trong công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống bạo lực học đường. Hạn chế này phản ánh sự thiếu ổn định trong công tác truyền đạt, đặc biệt là ở cấp trung học phổ thông, nơi học sinh đang trong giai đoạn phát triển tâm lý phức tạp, dễ bị ảnh hưởng bởi tác động xã hội và công nghệ. Theo kết quả phỏng vấn, việc học sinh chưa hiểu đầy đủ nội dung pháp luật là điều đáng lo ngại, bởi điều này khiến các em dễ vi phạm quy tắc ứng xử, mà không nhận thức được hậu quả. Một số ý kiến cho rằng, nhiều học sinh chỉ coi tuyên truyền pháp luật là “hoạt động phong trào”, không cảm thấy cần thiết trong việc tiếp nhận kiến thức pháp lý.

Sự nhầm lẫn giữa khái niệm “bạo lực học đường” và “xung đột học sinh” là một hạn chế trong nhận thức pháp luật. Nhận thức pháp luật của đội ngũ giáo viên chưa đồng đều, chưa hiểu rõ về quy trình xử lý và báo cáo hành vi bạo lực theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Ngoài ra, nhận thức pháp luật của cán bộ quản lý nhà trường còn chịu ảnh hưởng bởi khối lượng công việc hành chính. Một số hiệu trưởng và phó hiệu trưởng tập trung vào thành tích chuyên môn hơn là công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật.

Hệ quả là công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật chưa tạo được chuyển biến mạnh mẽ trong hành vi của học sinh sau các chương trình. Một số học sinh vẫn có biểu hiện sử dụng ngôn ngữ xúc phạm, chia bè phái hoặc tẩy chay bạn cùng lớp. Như vậy, những hạn chế này phản ánh sự yếu kém trong việc truyền đạt nội dung pháp lý và sự thiếu kết nối giữa nhận thức, thái độ và hành vi pháp luật trong môi trường giáo dục.

Thứ hai, sự đơn điệu, thiếu đổi mới trong nội dung và hình thức tuyên truyền pháp luật. Nội dung tuyên truyền pháp luật còn nặng lý thuyết và khô khan, thiếu tính gần gũi với thực tiễn học sinh. Các chủ đề tuyên truyền phần lớn tập trung vào việc đọc lại quy định pháp luật hoặc phân tích điều khoản, trong khi ít khai thác các tình huống cụ thể gắn với đời sống học đường. Mặt khác, nội dung tuyên truyền chưa được cập nhật thường xuyên theo sự thay đổi của chính sách, pháp luật. Nhiều giáo viên vẫn sử dụng tài liệu cũ, chưa có nội dung về phòng, chống bạo lực mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân hay xâm hại trên không gian số. Điều này khiến công tác tuyên truyền, phổ biến chậm thích ứng với thực tiễn mới của bạo lực học đường trong kỷ nguyên công nghệ. Việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật còn thiếu tính cá thể hóa theo từng nhóm đối tượng. Cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh có nhận thức khác nhau, nhưng nội dung tuyên truyền lại được truyền đạt đồng loạt, không phân biệt rõ cấp độ hiểu biết. Điều này dẫn đến tình trạng giáo viên cảm thấy quá tải trong khi học sinh lại khó tiếp nhận.

Phần lớn các trường vẫn sử dụng các phương thức truyền thống như phát thanh học đường, sinh hoạt dưới cờ hoặc treo pano, áp phích. Mặc dù các hình thức này có ưu điểm là phổ cập nhanh, nhưng lại thiếu sự tương tác và dễ tạo cảm giác nhàm chán. Chính sự thiếu hấp dẫn này khiến tuyên truyền pháp luật chưa đạt hiệu quả mong đợi, nhất là trong bối cảnh thế hệ học sinh ngày nay chịu ảnh hưởng mạnh của công nghệ số và truyền

thông trực tuyến. Một số trường đã cố gắng đổi mới bằng cách tổ chức sân khấu hóa, hội thi tìm hiểu pháp luật hoặc mô phỏng phiên tòa giả định.

Thứ ba, năng lực và sự phối hợp của đội ngũ thực hiện (giáo viên chủ nhiệm, giáo viên môn Giáo dục công dân), chưa được đào tạo chuyên sâu về kỹ năng truyền thông pháp luật. Ở một số trường, cán bộ đoàn phụ trách tuyên truyền lại kiêm nhiệm nhiều công việc, dẫn đến tình trạng hoạt động dàn trải, thiếu trọng tâm. Cơ chế phối hợp giữa nhà trường và các lực lượng xã hội vẫn còn lỏng lẻo. Nhiều trường chỉ mời công an hoặc chuyên gia tâm lý đến nói chuyện một vài buổi trong năm học, mà chưa có kế hoạch phối hợp dài hạn. Việc thiếu phối hợp chặt chẽ khiến các thông điệp pháp luật không được lan tỏa thường xuyên và thiếu sự đồng bộ giữa giáo dục nhà trường, gia đình và xã hội.

Thứ tư, nguồn lực tài chính và cơ sở vật chất phục vụ cho công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật còn hạn chế, ảnh hưởng trực tiếp đến quy mô và chất lượng hoạt động. Hầu hết các trường phải lòng ghép tuyên truyền vào hoạt động đoàn thể hoặc sinh hoạt dưới cờ, do không có ngân sách riêng. Việc thiếu nguồn lực khiến nhiều ý tưởng đổi mới hình thức tuyên truyền không được triển khai, giảm tính sáng tạo và hiệu quả.

Cơ sở vật chất phục vụ truyền thông pháp luật, như phòng truyền thông, thiết bị nghe nhìn hoặc hệ thống phát thanh nội bộ còn thiếu và lạc hậu. Một số trường không có mạng nội bộ hoặc nền tảng trực tuyến riêng để chia sẻ tài liệu pháp luật, chưa có công cụ số để truyền tải thông điệp pháp luật, nên hiệu quả thấp. Hạn chế này là rào cản thực tế khiến công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật chưa thể chuyển đổi sang mô hình hiện đại, tương tác và phù hợp với xu hướng giáo dục thông minh.

- Nguyên nhân của hạn chế

Một là, cán bộ quản lý và giáo viên nhận thức chưa đầy đủ về vai trò của công tác

tuyên truyền, phổ biến pháp luật. Nhiều cán bộ quản lý và giáo viên coi hoạt động này là nhiệm vụ phụ, mang tính hình thức, chưa gắn với mục tiêu giáo dục toàn diện. Theo kết quả khảo sát, tuy nhà trường có triển khai tuyên truyền thường kỳ, nhưng phần lớn chỉ để hoàn thành chỉ tiêu hành chính, chưa thực sự hướng đến thay đổi hành vi của học sinh. Bên cạnh đó, năng lực truyền thông pháp luật của đội ngũ giáo viên còn hạn chế. Phần lớn giáo viên phụ trách chưa được bồi dưỡng kỹ năng tuyên truyền, kỹ năng giao tiếp công chúng hay xử lý tình huống bạo lực học đường. Nhiều giáo viên vẫn sử dụng phương pháp thuyết giảng truyền thống, khiến học sinh khó tiếp thu và dễ nhàm chán.

Hai là, sự thiếu chủ động của học sinh trong tiếp nhận và vận dụng kiến thức pháp luật cho thấy, phần lớn học sinh chỉ tham gia tuyên truyền khi được yêu cầu, chưa hình thành động cơ tự học về pháp luật. Học sinh không nhận thấy tính thực tế của các quy định pháp luật nên không xem đó là tri thức cần thiết cho cuộc sống.

Ba là, chưa có văn bản quy định rõ ràng về việc đánh giá hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật trong trường học. Các chương trình tuyên truyền còn phân tán, thiếu hệ thống và không có cơ chế kiểm định định kỳ. Có ý kiến cho rằng, nếu không có tiêu chí đo lường cụ thể, việc triển khai ở mỗi trường sẽ phụ thuộc vào khả năng và điều kiện riêng, dẫn đến sự chênh lệch lớn giữa các đơn vị.

Bốn là, kinh phí dành cho tuyên truyền, phổ biến pháp luật tại nhiều trường còn hạn chế, không đủ để tổ chức hoạt động quy mô, mời chuyên gia hoặc đầu tư thiết bị truyền thông. Bên cạnh đó, sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng chưa được duy trì thường xuyên.

Những nguyên nhân này khẳng định, công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống bạo lực học đường chưa được nhìn nhận như một chiến lược lâu dài, mà mới dừng ở mức hoạt động bổ trợ. Do đó, chỉ khi nhận

thức, năng lực, cơ chế và nguồn lực được hoàn thiện đồng bộ, hoạt động tuyên truyền mới có thể phát huy đúng vai trò trong xây dựng môi trường giáo dục an toàn và tôn trọng pháp luật.

3. Kiến nghị các giải pháp

Trên cơ sở kết quả nghiên cứu và những hạn chế đã phân tích, việc nâng cao hiệu quả tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống bạo lực học đường trong các trường phổ thông cần được xem là nhiệm vụ trọng tâm, gắn với chiến lược xây dựng môi trường học đường an toàn, lành mạnh và nhân văn. Các giải pháp này không chỉ mang tính khắc phục ngắn hạn, mà còn hướng đến thiết lập cơ chế giáo dục pháp luật bền vững, phù hợp với điều kiện thực tiễn của ngành giáo dục hiện nay. Cụ thể:

Thứ nhất, đổi mới tư duy và nhận thức về vai trò của tuyên truyền, phổ biến pháp luật trong giáo dục. Cơ sở lý luận cho giải pháp này xuất phát từ thực tế rằng, trong nhiều trường học, công tác tuyên truyền pháp luật vẫn bị coi là hoạt động ngoại biên, chưa được đặt đúng vị trí trong chiến lược giáo dục toàn diện. Vì vậy, việc đổi mới tư duy nhằm khẳng định giáo dục pháp luật là trụ cột của giáo dục công dân và đạo đức học đường, góp phần hình thành ý thức pháp quyền và năng lực tự bảo vệ cho học sinh.

Để thực hiện hiệu quả giải pháp này, cần tích hợp nội dung tuyên truyền pháp luật vào chương trình giáo dục đạo đức và hoạt động trải nghiệm trong năm học; đưa chỉ tiêu tuyên truyền pháp luật vào kế hoạch thi đua, đánh giá hạnh kiểm và xếp loại thi đua của giáo viên, cán bộ quản lý; xây dựng bộ chỉ số đo lường hiệu quả nhận thức pháp luật của học sinh theo từng khối lớp để theo dõi sự chuyển biến nhận thức qua từng năm học.

Thứ hai, nâng cao năng lực cho đội ngũ giáo viên và cán bộ phụ trách tuyên truyền pháp luật. Giải pháp này xuất phát từ kết quả khảo sát cho thấy gần một nửa giáo viên chưa được tập huấn kỹ năng tuyên truyền và xử lý tình huống pháp lý học đường. Do đó, nâng cao năng lực chuyên môn và kỹ năng truyền

thông pháp luật cho đội ngũ này là điều kiện tiên quyết để bảo đảm tính hiệu quả, thống nhất và chuyên nghiệp trong triển khai hoạt động.

Bộ Giáo dục và Đào tạo cần phối hợp với Bộ Tư pháp, Bộ Công an tổ chức tập huấn định kỳ về kỹ năng truyền thông pháp luật, kỹ năng xử lý xung đột và tư vấn tâm lý học đường; thiết lập chương trình bồi dưỡng ngắn hạn cho giáo viên phụ trách công tác đoàn, đội và giáo viên chủ nhiệm về phương pháp giảng dạy pháp luật bằng tình huống và tương tác thực tế; xây dựng mạng lưới giáo viên nòng cốt về tuyên truyền pháp luật, có thể chia sẻ kinh nghiệm và tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường.

Thứ ba, đa dạng hóa nội dung và hình thức tuyên truyền để tăng sức hấp dẫn và tính tương tác. Kết quả nghiên cứu cho thấy, học sinh tiếp nhận thông tin hiệu quả hơn khi hoạt động tuyên truyền được thể hiện sinh động, có tính tương tác và phù hợp với tâm lý lứa tuổi. Do đó, cần chuyển đổi từ hình thức tuyên truyền một chiều sang mô hình tuyên truyền trải nghiệm, sáng tạo và công nghệ hóa. Xây dựng chuyên mục tuyên truyền, phổ biến pháp luật trên nền tảng số của trường (Fanpage, YouTube, cổng thông tin điện tử) với các nội dung video ngắn, tình huống mô phỏng và trò chơi tương tác; phát triển mô hình “phiên tòa giả định”, “diễn đàn đối thoại pháp luật”, giúp học sinh nhập vai, rèn luyện kỹ năng phân tích và phản biện; tổ chức cuộc thi trực tuyến tìm hiểu pháp luật và ngày hội học sinh với pháp luật, qua đó tạo không gian học tập tích cực, giảm tính hình thức.

Thứ tư, tăng cường sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội. Cơ sở của giải pháp này dựa trên kết quả nghiên cứu của Phạm Mai (năm 2019) và Trung Kiên (năm 2024) là hiệu quả phòng, chống bạo lực học đường phụ thuộc lớn vào sự phối hợp ba bên giữa nhà trường, gia đình và xã hội. Việc liên kết này không chỉ giúp chia sẻ trách nhiệm mà còn mở rộng môi trường giáo dục pháp luật ra ngoài khuôn khổ nhà trường. Do đó, cần xây dựng cơ chế phối hợp định kỳ giữa nhà trường, công

an địa phương, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ và cơ quan tư pháp trong tổ chức tuyên truyền pháp luật; tổ chức hội thảo, tọa đàm chuyên đề dành cho phụ huynh, giúp cha mẹ nắm được kỹ năng nhận diện, phòng ngừa và xử lý hành vi bạo lực học đường; khuyến khích sự tham gia của tổ chức xã hội và doanh nghiệp trong việc tài trợ, tư vấn hoặc đồng hành với các chương trình tuyên truyền, qua đó tạo nguồn lực xã hội hóa bền vững.

Thứ năm, hoàn thiện cơ chế quản lý và bảo đảm nguồn lực cho công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật. Giải pháp này được đưa ra nhằm khắc phục thực trạng thiếu định hướng thống nhất và thiếu nguồn lực triển khai trong các cơ sở giáo dục. Một cơ chế quản lý minh bạch và ổn định sẽ giúp tăng tính trách nhiệm, hiệu quả giám sát và khả năng duy trì lâu dài của hoạt động tuyên truyền. Vì vậy, cần ban hành quy định cụ thể về kinh phí, tiêu chí đánh giá và quy trình kiểm tra hiệu quả tuyên truyền ở cấp cơ sở; áp dụng mô hình đánh giá hiệu quả đa chiều, bao gồm phản hồi từ học sinh, giáo viên và phụ huynh; cho phép các trường huy động nguồn lực xã hội hóa hợp pháp để đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị trình chiếu, tài liệu truyền thông và phần mềm học tập pháp luật; đề xuất xây dựng Quỹ giáo dục pháp luật học đường nhằm bảo đảm tính ổn định và chủ động tài chính cho hoạt động tuyên truyền dài hạn.

4. Kết luận

Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống bạo lực học đường tại các trường phổ thông ở Thành phố Hồ Chí Minh đã có những bước tiến nhất định, nhưng vẫn còn nhiều hạn chế về nhận thức, nội dung, hình thức, nguồn lực và cơ chế phối hợp. Những hạn chế này bắt nguồn từ cả yếu tố chủ quan của nhà trường, giáo viên, học sinh và yếu tố khách quan của cơ chế quản lý, chính sách pháp luật và điều kiện xã hội. Để nâng cao hiệu quả tuyên truyền, phổ biến pháp luật, cần xem đây là nhiệm vụ trọng tâm của giáo dục phổ thông, gắn kết chặt chẽ giữa giáo dục pháp luật và giáo dục đạo đức, kỹ

năng sống. Việc đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức tuyên truyền phải đi đôi với nâng cao năng lực cho đội ngũ thực hiện, bảo đảm cơ chế phối hợp liên ngành và đầu tư đầy đủ nguồn lực. Khi tuyên truyền, phổ biến pháp luật được triển khai bài bản, có chiều sâu và được xã hội hóa rộng rãi, không chỉ giúp học sinh hiểu và tuân thủ pháp luật, mà còn góp phần xây dựng môi trường học đường an toàn, nhân văn và phát triển bền vững, phù hợp với mục tiêu giáo dục toàn diện trong bối cảnh đổi mới giáo dục □

(1) Nghị định số 80/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ “Quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường”

(2) Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo “Quy định quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên”

(3) Nguyễn Văn Lược, *Bạo lực học đường: Nguyên nhân và một số biện pháp hạn chế*, Kỷ yếu hội thảo khoa học toàn quốc: “Nhà trường Việt Nam trong một nền giáo dục tiên tiến, mang đậm bản sắc dân tộc”, Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 11/2009, tr.322-325

(4) Nguyễn Thị Mai Hương, Nguyễn Thu Hà, *Một số nghiên cứu về mối quan hệ giữa các yếu tố môi trường xã hội với bạo lực học đường*, Tạp chí Giáo dục, Số 448 (2019), tr 26-31

(5) Đinh Ngọc Đông, Nguyễn Bá Phú, *Thực trạng hoạt động giáo dục phòng, chống bạo lực học đường ở các trường trung học cơ sở huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông*, Tạp chí Giáo dục, Số 483 (kỳ 1 tháng 8/2020), tr.61-64

(6) Trần Thanh Tú, Trần Bình Nguyên, *Đánh giá thực trạng bạo lực học đường tại một số trường trung học phổ thông trên địa bàn Hà Nội*, Tạp chí Y tế thực hành, tháng 5/2014

(7) Lê Văn Anh, *Giải pháp ngăn ngừa hành vi bạo lực trong học sinh trung học phổ thông*, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam, Đề tài Khoa học và Công nghệ cấp Bộ, năm 2013

(8) Nguyễn Thị Hiền, *Nghiên cứu về các mô hình phòng, chống bạo lực học đường ở Việt Nam và trên thế giới*, Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam, t.20, Số 02 (2024), tr.74-80

(9) Phạm Mai, *Bạo lực học đường: Kinh nghiệm quốc tế và giải pháp mới của Việt Nam*, <https://www.vietnam-plus.vn>, ngày 11/4/2019

(10) Trung Kiên, *Phòng chống bạo lực học đường: Tăng cường phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội*, <https://nguoihanoi.vn>, ngày 28/01/2024